

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày 30-5-2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín
dụng, hợp đồng thế chấp

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BA RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà PH Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 25/5/2023 đến ngày 30/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2022/TLST-DS ngày 10/10/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXX-DS ngày 21/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt Ngân hàng VPBank). Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. *Người đại diện theo ủy quyền:* ông Đỗ Thành Trung- Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý. Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Phước, sinh năm 2000. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 1811/2023/UQ-VPB ngày 14/2/2023). Ông Phước có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-8-2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng VPBank, người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa ông Hà Văn Phước trình bày:

Ngân hàng VPBank và ông Nguyễn Minh H có ký và thực hiện các hợp đồng vay vốn sau:

1-Hợp đồng cho vay số LN1709140234539/HCM/HĐTD ngày 26/9/2017 và Khế ước nhận nợ (số LN1709140234539/HCM/HĐTD ngày 26/9/2017 với các nội dung sau: Số tiền vay là 471.000.000đ; Thời hạn vay 83 tháng; Lãi suất cho vay là 11,4%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên; Ngày giải ngân là 27/9/2017; ngày đến hạn là 27/8/2024; Mục đích mua xe ô tô con 5 chỗ, nhãn hiệu Chevroler Cruze LT, mới 100%; Thanh toán gốc, lãi: Trả định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả gốc và lãi đầu tiên là 15/10/2017; Lãi suất quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Ngân hàng đã giải ngân cho ông H vào ngày 27/9/2017 số tiền 471.000.000đ theo khế ước nhận nợ ngày 26/9/2017.

Để đảm bảo khoản vay ông H có thể chấp cho ngân hàng xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, loại CRUZE, BKS 72A-227.63 số máy 6D3171580268, số khung 696EHH947578 đã được Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 25/9/2017 cho ông Nguyễn Minh H, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709140234539/HCM/HĐTCSP ngày 26/9/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/9/2017.

Ông Nguyễn Minh H đã thanh toán cho ngân hàng tiền gốc và lãi đến ngày 15/8/2022 được: 361.186.376đ trong đó nợ gốc là 209.975.000đ; tiền lãi 151.211.376đ. Ngày 16/11/2020 là ngày ông Nguyễn Minh H vi phạm; từ ngày 16/11/2020 đến nay không thanh toán thêm được tiền gốc, tiền lãi.

Tính đến ngày 15/08/2022 ông Nguyễn Minh H còn nợ 353.055.325đ, trong đó nợ gốc là 261.025.000đ, tiền lãi là 92.030.825đ.

2-Hợp đồng tín dụng số LN1701060011851/HCM/HĐTD ngày 17/01/2017 và Khế ước nhận nợ số 01/LN1701060011851/HCM/HĐTD ngày 17/01/2017 với các nội dung sau: Số tiền vay là 121.000.000đ; Thời hạn vay 72 tháng; Lãi suất cho vay là 12,5%/năm, được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/7, 01/10 hàng năm. Ngày giải ngân là 18/01/2017; ngày đến hạn là 18/01/2023; Mục đích mua xe ô tô tải tH mui kín, nhãn hiệu CHANGAN, số loại :SC1022DBN/TK-1, xuất xứ Việt Nam, đời 2015, mới 100%; Thanh toán gốc, lãi: Trả định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 17 hàng tháng, kỳ trả gốc và lãi đầu tiên là 17/02/2017; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Ngân hàng đã giải ngân cho ông H vào ngày 18/01/2017 số tiền 121.000.000đ theo khế ước nhận nợ ngày 17/01/2017.

Để đảm bảo khoản vay ông H có thể chấp cho ngân hàng xe ô tô nhãn hiệu CHANGAN, số loại :SC1022DBN/TK-1, biển số 72C-098.41, số máy

JL465QBG5BAK000915, số khung RPMKN2F3CGN000670; Giấy chứng nhận đăng ký số 020784 do CA tỉnh BRVT cấp ngày 18/01/2017 tên Nguyễn Minh H, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1701060011851/HCM/HĐTCSP ngày 17/01/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/01/2017.

Ông Nguyễn Minh H đã thanh toán cho ngân hàng tiền gốc và lãi đến ngày 15/8/2022 là: 119.144.687đ trong đó nợ gốc là 75.229.696đ; tiền lãi 43.914.991đ. Ngày 17/10/2020 là ngày ông Nguyễn Minh H vi phạm, từ ngày 17/10/2020 đến nay không thanh toán thêm được tiền gốc, tiền lãi.

Tính đến ngày 15/08/2022 ông Nguyễn Minh H còn nợ 72.585.538đ, trong đó nợ gốc là 45.770.304đ, tiền lãi là 26.815.465đ.

3- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010102/201709/030 ngày 18/9/2017. Số tiền vay 58.000.000đ. Thời hạn: 60 tháng. Mục đích vay: mua đồ gia dụng. Lãi suất 20%/năm. Ngày giải ngân 28/9/2017. Ngày đến hạn: 15/9/2022. Số tiền đã trả tính đến ngày 15/8/2022: 56.674.576đ trong đó trả gốc là 28.948.144đ, trả lãi là 27.726.432đ. Dư nợ tính đến ngày 15/8/2022: Nợ gốc là 29.051.856đ, nợ lãi là 13.497.689đ. Tổng cộng: 42.549.545đ. Ngày vi phạm là ngày 17/10/2020, do không trả gốc lãi. Hình thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Minh H, số tài khoản 115374777.

4- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010102/201911/002 ngày 04/11/2019. Số tiền vay 59.000.000đ. Thời hạn: 36 tháng. Mục đích vay: tiêu dùng. Lãi suất 22%/năm. Ngày giải ngân 07/11/2019. Ngày đến hạn: 07/11/2022. Số tiền đã trả tính đến ngày 15/8/2022: Tổng tiền trả là 24.785.223đ, trong đó trả gốc là 14.125.954đ, lãi là 10.659.269đ. Dư nợ tính đến ngày 15/8/2022: Nợ gốc là 44.874.046đ, nợ lãi là 22.432.057đ. Tổng cộng: 67.306.103đ. Ngày vi phạm là ngày 17/10/2020, do không trả gốc lãi. Hình thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Minh H, số tài khoản 115374777.

5- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN0010325/201712/194 ngày 05/12/2017. Căn cứ theo thu nhập và đề nghị của ông H. Ngân hàng VPBank đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 29.000.000đ, mục đích tiêu dùng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.289.987đ. Lãi suất trong hạn là 20%/năm. Đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/8/2022 ông H còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 47.453.528đ. Trong đó nợ gốc là 20.289.987đ, nợ lãi là 27.163.541đ.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1- Ông Nguyễn Minh H phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và

các khoản phát sinh liên quan đến các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay số LN1709140234539/HCM/HĐTD ngày 26/9/2017; Hợp đồng tín dụng số LN1701060011851/HCM/HĐTD; Hợp đồng số CN/VN0010102/201709/030; Hợp đồng số CNVN0010102/201911/002; Thẻ tín dụng số CFT/VN0010325/201712/194, tạm tính đến ngày 15/08/2022 là: 582.950.270đ, trong đó nợ gốc là 401.011.193đ và nợ lãi tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 181.639.077đ.

2- Ông Nguyễn Minh H phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

3- Trường hợp ông Nguyễn Minh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng VPBank, tài sản là:

+ Xe ô tô con nhãn hiệu: CHEVROLET, loại : CRUZE, số khung : 696EHH947578, số máy 6D3171580268, biển kiểm soát 72A-227.63.

+Xe ô tô tải nhãn hiệu: CHANGAN, loại SC1022DBN, số khung: RPMKN2F3CGN000570, số máy JL465QBG5BAK000915, biển kiểm soát: 72C-098.41.

4-Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Nguyễn Minh H tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VPBank cho đến khi thanh toán dứt nợ.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa làm việc, không có văn bản ý kiến.*

Tại phiên tòa: Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm(30/5/2023) ông H còn nợ các khoản tiền và ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1- Ông Nguyễn Minh H phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan đến các hợp đồng tín dụng gồm:

1.1-Hợp đồng cho vay số LN1709140234539/HCM/HĐTD ngày 04/2/2021(vay 471.000.000đ): Nợ gốc: 261.025.000đ, nợ lãi: 145.737.929đ

1.2-Hợp đồng tín dụng số LN1701060011851/HCM/HĐTD(vay 121.000.000đ): Nợ gốc: 45.770.304đ, nợ lãi: 27.737.344đ.

1.3-Hợp đồng số CN/VN0010102/201709/030(vay 58.000.000đ): Nợ gốc: 29.051.856đ, nợ lãi:30.158.652đ.

1.4-Hợp đồng số CNVN0010102/201911/002(vay 59.000.000đ):Nợ gốc:44.874.046đ, nợ lãi:38.399.170đ

1.5- Đối với thẻ tín dụng số CFT/VN0010325/201712/194(hạn mức 29.000.000đ):Ngân hàng rút lại yêu cầu khởi kiện này đối với ông Nguyễn Minh H.

2- Ông Nguyễn Minh H phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 31/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VPBank.

3- Trường hợp ông Nguyễn Minh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng VPBank là:

+ Xe ô tô con nhãn hiệu: CHEVROLET, loại : CRUZE, số khung : 696EHH947578, số máy 6D3171580268, biển kiểm soát 72A-227.63.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu: CHANGAN, loại SC1022DBN, số khung: RPMKN2F3CGN000570, số máy JL465QBG5BAK000915, biển kiểm soát: 72C-098.41.

4 - Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Nguyễn Minh H tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VPBank cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Nguyễn Minh H phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 30/5/2023 như ngân hàng yêu cầu, ông Nguyễn Minh H tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp ông Nguyễn Minh H không thanh toán được khoản nợ trên, Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng đã ký kết. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán khoản nợ khi sử dụng thẻ tín dụng số CFT/VN0010325/201712/194.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng VPBank kiện ông Nguyễn Minh H về tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, ông Nguyễn Minh H cư trú tại khu phố 3, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh H trả nợ theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN0010325/201712/194 ngày 05/12/2017. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu là tự nguyện nên đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu này của Ngân hàng.

[2] Về nội dung: Về yêu cầu thanh toán khoản nợ gốc, lãi phát mãi tài sản thế chấp:

2.1 - Đối với Hợp đồng cho vay số LN1709140234539/HCM/HĐTD ngày

26/9/2017 và Khế ước nhận nợ (số N1709140234539/HCM/HĐTD ngày 26/9/2017. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo hợp đồng và khế ước nhận nợ, ông H vay của Ngân hàng số tiền 471.000.000đ đã được giải ngân ngày 27/9/2017 số tiền 471.000.000đ. Quá trình vay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2022 là 361.186.376đ trong đó nợ gốc là 209.975.000đ; tiền lãi 151.211.376đ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ gốc còn lại chưa thanh toán là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Ông H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vẫn vắng mặt, cho thấy ông H đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh đã thanh toán khoản nợ gốc còn lại cho nguyên đơn. Vì vậy, Ngân hàng buộc ông H trả số tiền nợ gốc tính đến 15/8/2022 là 261.025.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Về yêu cầu thanh toán tiền lãi: Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải trả khoản lãi chậm thanh toán tính đến ngày 15/8/2022 là 92.030.825đ, tính đến ngày 30/5/2023 là 145.737.929đ.

Yêu cầu trả lãi phù hợp với thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng cho vay số số LN1709140234539/HCM/HĐTD ngày 26/9/2017 và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng tiền gốc và lãi ông H phải thanh toán cho ngân hàng đến hết ngày 30/5/2023 là: 406.762.929đ

Ông Nguyễn Văn H còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709140234539/HCM/HĐTCSP ngày 26/9/2017 giữa Ngân hàng VPBank và ông Nguyễn Minh H được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. *Tài sản thế chấp* là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, loại CRUZE, BKS 72A-227.63 số máy 6D3171580268, số khung 696EHH947578 đã được Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 25/9/2017 cho ông Nguyễn Minh H, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/9/2017 nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành.

Do đó trường hợp ông H không thanh toán đủ các khoản tiền nợ của Hợp đồng cho vay số LN1709140234539/HCM/HĐTD ngày 26/9/2017 thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông H có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, ông H thanh toán

đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng VPBank trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông H.

2.2: Đối với Hợp đồng tín dụng số LN1701060011851/HCM/HĐTD ngày 17/01/2017 và Khế ước nhận nợ số LN1701060011851/HCM/HĐTD ngày 17/01/2017. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo hợp đồng và khế ước nhận nợ, ông H vay của Ngân hàng số tiền 121.000.000đ đã được giải ngân ngày 18/01/2017 số tiền 121.000.000đ. Quá trình vay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2022 là 119.144.687đ trong đó nợ gốc là 75.229.696đ; tiền lãi 43.914.991đ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ gốc còn lại chưa thanh toán là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Ông H vắng mặt, cho thấy ông H đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh đã thanh toán khoản nợ gốc còn lại cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng buộc ông H trả số tiền nợ gốc tính đến 15/8/2022 là 45.770.304đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Về yêu cầu thanh toán khoản lãi: Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải trả khoản lãi chậm thanh toán tính đến hết ngày 15/8/2022 là 26.815.465đ và tính đến ngày 30/5/2023 là 27.737.344đ. Yêu cầu trả lãi phù hợp với thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng tín dụng số LN1701060011851/HCM/HĐTD ngày 17/01/2017 và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng tiền gốc và lãi ông H phải thanh toán cho ngân hàng đến hết ngày 30/5/2023 là: 73.507.648đ.

Ông Nguyễn Văn H còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1701060011851/HCM/HĐTCSP ngày 17/01/2017 giữa Ngân hàng VPBank và ông Nguyễn Minh H được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. *Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHANGAN*, số loại: SC1022DBN/TK-1, biển số 72C-098.41, số máy JL465QBG5BAK000915, số khung RPMKN2F3CGN000670; Giấy chứng nhận đăng ký số 020784 do CA tỉnh BRVT cấp ngày 18/01/2017 tên Nguyễn Minh H. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/01/2017 nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành.

Do đó trường hợp ông H không thanh toán đủ các khoản tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số LN1701060011851/HCM/HĐTD ngày 17/01/2017 thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHANGAN, số loại

:SC1022DBN/TK-1, biển số 72C-098.41 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông H có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, ông H thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng VPBank trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông H.

2.3- Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán (số tiền vay 58.000.000đ): Ông Nguyễn Minh H đã ký với Ngân hàng VPBank hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN//201709/030 ngày 18/9/2017, hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý. Theo đó ông Nguyễn Minh H thỏa thuận vay của Ngân hàng VPBank số tiền là 58.000.000đ đã được Ngân hàng VPBank phê duyệt cho vay 58.000.000đ và giải ngân ngày 28/9/2017. Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 28/9/2017 đến ngày 15/9/2022; lãi suất trong hạn 20%/năm; mục đích: tiêu dùng; ngày 17/10/2020 ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 15/8/2022 ông H đã trả được 56.674.576đ trong đó trả gốc là 28.948.144đ, trả tiền lãi là 27.726.432đ còn nợ là 42.549.545đ trong đó nợ gốc là 29.051.856đ, nợ tiền lãi là 13.497.689đ. Tính đến ngày 30/5/2023 nợ gốc là 29.051.856đ và lãi là 30.158.652đ, tổng cộng là 59.210.508đ. Do ông Nguyễn Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, nên Ngân hàng yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ tính đến ngày 30/5/2023 nêu trên là có căn cứ chấp nhận. Ông Nguyễn Minh H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

2.4- Về Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán (số tiền vay 59.000.000đ): Ông Nguyễn Minh H đã ký với Ngân hàng VPBank hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010102/201911/002 ngày 04/11/2019, hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý. Theo đó ông Nguyễn Minh H thỏa thuận vay của Ngân hàng VPBank số tiền là 59.000.000đ đã được Ngân hàng VPBank phê duyệt cho vay 59.000.000đ và giải ngân ngày 07/11/2019. Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 07/11/2019 đến ngày 07/11/2022; lãi suất trong hạn 22%/năm; mục đích: mua đồ gia dụng; ngày 17/10/2020 ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 15/8/2022 ông H đã trả được 24.785.223đ trong đó trả gốc là 14.125.954đ, trả tiền lãi là 10.659.269đ còn nợ là 67.306.103đ trong đó nợ gốc là 44.874.046đ, nợ tiền lãi là 22.432.057đ. Tính đến ngày 30/5/2023 nợ gốc còn là 44.874.046đ và lãi là 38.399.170đ, tổng cộng là 83.273.216đ. Do ông Nguyễn Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, nên Ngân hàng yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ tính đến ngày 30/5/2023 nêu trên là có căn cứ chấp nhận. Ông H còn tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết từ ngày 31/5/2023 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là: $(406.762.929đ + 73.507.648đ + 59.210.508đ + 83.273.216đ = 622.754.301đ) = 20.000.000đ + 4\% \times 222.754.301đ = 28.910.000đ$

- Ngân hàng VPBank không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng VPBank

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 116, 117, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Minh H

1-Buộc ông Nguyễn Minh H thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ của Hợp đồng cho vay số LN1709140234539/HCM/HĐTD ngày 26/9/2017 tính đến ngày 30/5/2023 là 406.762.929đ (Bốn trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm sáu mươi hai ngàn, chín trăm hai mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc là 261.025.000đ, nợ lãi là 145.737.929đ

Ông Nguyễn Minh H còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1709140234539/HCM/HĐTD ngày 26/9/2017.

Trường hợp, ông Nguyễn Minh H thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng VPBank trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông H.

Trường hợp, ông Nguyễn Minh H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì buộc ông Nguyễn Minh H có trách nhiệm giao trả lại chiếc xe ô tô CHEVROLET, loại CRUZE, BKS 72A-227.63 số máy 6D3171580268, số khung 696EHH947578 đã được Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 25/9/2017 đứng tên ông Nguyễn Minh H, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709140234539/HCM/HĐTCSP ngày 26/9/2017 cho Ngân hàng VPBank để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay thì ông H có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, ông H thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng VPBank trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông H.

2-Buộc ông Nguyễn Minh H thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số LN1701060011851/HCM/HĐTD ngày 17/01/2017 tính đến ngày 30/5/2023 là 73.507.648đ (Bảy mươi ba triệu, năm trăm lẻ bảy ngàn, sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 45.770.304đ. Nợ

tiền lãi: 27.737.344đ

Ông Nguyễn Minh H còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 30/5/2023 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1701060011851/HCM/HĐTD ngày 17/01/2017

Trường hợp, ông Nguyễn Minh H thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng VPBank trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông H.

Trường hợp, ông Nguyễn Minh H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì buộc ông Nguyễn Minh H có trách nhiệm giao trả lại chiếc xe ô tô CHANGAN, số loại :SC1022DBN/TK-1, biển số 72C-098.41, số máy JL465QBG5BAK000915, số khung RPMKN2F3CGN000670; Giấy chứng nhận đăng ký số 020784 do CA tỉnh BRVT cấp ngày 18/01/2017 tên Nguyễn Minh H, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1701060011851/HCM/HĐTCSP ngày 17/01/2017 cho Ngân hàng VIB để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay thì ông H có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, ông H thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng VPBank trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông H.

3 - Buộc ông Nguyễn Minh H thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010102/201709/030 ngày 18/9/2017 tính đến ngày 30/5/2023 là 59.210.508đ(Năm mươi chín triệu, hai trăm mười ngàn, năm trăm lẻ tám đồng).Trong đó: Nợ gốc là 29.051.856đ. Tiền lãi: 30.158.652đ

Ông Nguyễn Minh H còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010102/201709/030 ngày 18/9/2017.

4 - Buộc ông Nguyễn Minh H thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010102/201911/002 ngày 04/11/2019 tính đến ngày 30/5/2023 là 83.273.216đ(Tám mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn, hai trăm mười sáu đồng).Trong đó: Nợ gốc là 44.874.046đ, tiền lãi là 38.399.170đ

Ông Nguyễn Minh H còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010102/201911/002 ngày 04/11/2019.

5 - Đình chỉ việc xét xử sơ thẩm về yêu cầu của Ngân hàng VPBank đối

với ông Nguyễn Minh H về việc trả tiền theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN0010325/201712/194 ngày 05/12/2017

6 - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Buộc ông Nguyễn Minh H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 28.910.000đ(Hai mươi tám triệu, chín trăm mười ngàn đồng)

- Hoàn lại cho Ngân hàng VPBank 13.659.000đ (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0004811 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

7- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn,bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.